

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Y học;

Chuyên ngành: Chấn thương chỉnh hình

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **VÕ THÀNH TOÀN**

2. Ngày tháng năm sinh: 20/03/1974; Nam ☒; Nữ ☐ Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng CSVN: ☒

4. Quê quán: xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú(số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 20 Trung Lang, phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Võ Thành Toàn, Khoa ngoại Chấn thương - Chỉnh hình, Bệnh viện Thống Nhất, số 1 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0918554748;

Địa chỉ E-mail: vothanhtoan1990@yahoo.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 1999 - 2002: Bác sĩ nội trú (Bệnh viện Việt Đức), Trường Đại học Y Hà Nội
- Từ năm 2003 - 2007: Bác sĩ điều trị, Bệnh viện Thống Nhất
- Từ năm 2007 - 2014: Phó Trưởng khoa ngoại điều trị theo yêu cầu, sau đó là khoa ngoại Chấn thương - Chỉnh hình, Bệnh viện Thống Nhất
- Từ 2013 - 2014: Giảng viên thỉnh giảng module Chấn thương - Chỉnh hình, Khoa Y - Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HDGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HDGSNN

- Từ năm 2014 đến nay: Trưởng khoa ngoại Chấn thương - Chính hình, Bệnh viện Thống Nhất; Trưởng Ban điều phối module Vận động, module Chấn thương - Chính hình, Khoa Y - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
- Từ năm 2016 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng Trung tâm huấn luyện Phẫu thuật Nội soi, Đại học Y dược TP. Hồ Chí Minh; Học viện Quân Y.
- Từ năm 2017 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch
- Từ năm 2018 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng Khoa Y - Đại học Trà Vinh
- Từ năm 2019 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng Khoa Y - Đại học Nguyễn Tất Thành
- Chức vụ hiện nay: Trưởng khoa ngoại Chấn thương - Chính hình, Bệnh viện Thống Nhất
- Chức vụ cao nhất đã qua:
- Cơ quan công tác hiện nay: Khoa ngoại Chấn thương – Chính hình, Bệnh viện Thống Nhất, Bộ Y tế
 - o Địa chỉ cơ quan: số 1 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
 - o Điện thoại cơ quan: (84-28) 3869 0277; E-mail: thongnhathospital@bvtvn.org.vn; Fax: (84-8) 3865 6715

-Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục : Khoa Y - Đại học Quốc gia TP. HCM; Trung tâm huấn luyện Phẫu thuật Nội soi, Đại học Y dược TP. HCM; Khoa Y - Đại học Trà Vinh; Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch; Học viện Quân Y; Khoa Y - Đại học Nguyễn Tất Thành

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối: Khoa Y - Đại học Quốc gia TP. HCM; Trung tâm huấn luyện Phẫu thuật Nội soi, Đại học Y dược TP. HCM; Khoa Y - Đại học Trà Vinh; Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch; Học viện Quân Y; Khoa Y - Đại học Nguyễn Tất Thành

9. Trình độ đào tạo:

– Được cấp bằng Đại học ngày 25/8/1998, thuộc ngành: Y học , chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa

Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam

– Được cấp bằng Bác sĩ nội trú ngày 10/9/2003, thuộc ngành: Y học, chuyên ngành: Phẫu thuật đại cương

Nơi cấp bằng Bác sĩ nội trú: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam

–Được cấp bằng Chuyên khoa cấp I ngày 18/9/2003, thuộc ngành: Y học, chuyên ngành: Ngoại khoa

Nơi cấp bằng Chuyên khoa cấp I: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

– Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 4/5/2005, thuộc ngành: Y học, chuyên ngành: Ngoại khoa

Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

– Được cấp bằng Tiến sĩ năm 2015, thuộc ngành: Y học, chuyên ngành: Chấn thương - Chính hình và Tạo hình

Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Học viện Quân y, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ...tháng ...năm ..., ngành:

11. Đăng ký xét tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HƣCDGS cơ sở: Học viện Quân Y

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HƣCDGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Đặc điểm lâm sàng, tương quan giữa tổn thương sụn chêm trên cộng hưởng từ và nội soi, đánh giá kết quả điều trị, hình ảnh liên sụn của sụn chêm qua siêu âm, MRI, hình ảnh nội soi lại.
- Kết quả điều trị phẫu thuật thay khớp háng, thay khớp gối, khớp vai.
- Điều trị gãy xương, vết thương lâu lành, hiệu quả các phương pháp giảm đau đa mô thức sau mổ.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 02 Học viên thạc sĩ bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ
- Đã hướng dẫn 04 Bác sĩ chuyên khoa cấp II bảo vệ thành công luận văn BSKII
- Đã hướng dẫn 05 Bác sĩ đa khoa bảo vệ thành công khóa luận tốt nghiệp
- Đã hướng dẫn 04 dược sĩ bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp.
- Đã tham gia hoàn thành 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước
- Đã hoàn thành 17 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở
- Đã công bố 74 bài báo khoa học, trong đó có 05 bài báo khoa học quốc tế uy tín
- Đã viết một mình 01 cuốn sách chuyên khảo.

15. Khen thưởng:

15.1. Danh hiệu

Bộ trưởng Bộ Y tế tặng danh hiệu CHIẾN SĨ THI ĐUA BỘ Y TẾ vì: “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành y tế năm 2014”, Quyết định số: 1251/QĐ- BYT, ký ngày 08/4/2015.

15.2. Bằng khen

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng vì: “Đã có thành tích trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân từ năm 2009 đến năm 2013, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc”, Quyết định số: 1567/QĐ-TTg, ký ngày 17/09/2014.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế tặng vì: “Đã có thành tích xuất sắc được công nhận Thầy thuốc trẻ tiêu biểu năm 2011”, Quyết định số: 1490/QĐ- BYT, ký ngày 16/05/2011.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Căn cứ vào tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tại điều 70 và điều 72 của luật giáo dục), bản thân tôi tự đánh giá như sau:

- Trung thành với Đảng, Tổ quốc Việt Nam xã hội Chủ nghĩa, tha thiết yêu nghề, hết lòng thương yêu chăm sóc bệnh nhân và công tác giáo dục đào tạo, đủ sức khỏe để công tác và giảng dạy.

- Là giảng viên thỉnh giảng có tinh thần trách nhiệm cao, luôn tâm huyết với nghề, các cơ sở đào tạo là Khoa Y - Đại học Quốc gia TP. HCM; Trung tâm huấn luyện Phẫu thuật Nội soi, Đại học Y Dược TP. HCM; Học viện Quân Y; Khoa Y – Đại học Trà Vinh, Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch; Khoa Y – Đại học Nguyễn Tất Thành.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, luôn có lối sống khiêm tốn và giản dị. Quan hệ với đồng nghiệp tốt, với sinh viên và học viên đúng mức. Luôn chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức cho sinh viên, học viên và đồng nghiệp. Chấp hành đầy đủ và đúng mọi nội quy, quy định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Nhà trường và các qui định của Bệnh viện.

2. Thời gian tham gia đào tạo:

- Tổng số 7 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015				1	58		58/97/170
2	2015-2016			1	1	76		76/221/170
3	2016-2017			2	1	16	6	22/191/170
3 năm học cuối								
4	2017-2018			1	1	88	18	106/287/170
5	2018-2019			2		128	18	146/286/135
6	2019-2020					188,5		188,5/220,5/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐ :

- Học ĐH ☐ ; tại nước: ; Từ năm..... đến năm:

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; Tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội số bằng: B105302, năm cấp: 1998

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:...

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): ...

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Cử nhân Ngoại ngữ chuyên ngành Anh văn

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Tiến		ThS	x		6/2/2017 - 2017	Đại học Y tế công cộng	2017
2	Thạch Xuân		CK2	x		8/5/2017 - 2017	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	2017
3	Phạm Hữu Trọng		CK2	x		5/2/2018- 2018	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	2018
4	Nguyễn Kim Tuyên		CK2	x		5/2/2018 - 2018	Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch	2018
5	Trần Hồ Trúc Quỳnh		ThS	x		17/9/2018 - 2019	Đại học Y dược TP. HCM	2019
6	Phạm Minh		CK2	x		3/12/2018 - 2019	Đại học Y khoa Phạm	2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	Thanh						Ngọc Thạch	
--	-------	--	--	--	--	--	------------	--

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ luận án TS							
1	Tổn thương sụn chêm: Chẩn đoán và điều trị	CK	NXB Y học năm 2019. ISBN: 978- 604-66- 3648-9	1	CB	Viết MM	Khoa Y, Đại học Quốc gia TP. HCM, quyết định số 110/QĐ-KY

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 01

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu/ Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ luận án TS					
1	Nghiên cứu tổn thương sụn chêm do chấn thương qua nội soi khớp gối	CN	Cơ sở	7/2006 – 7/2011	22/2/2012 - Khá
2	Kết quả bước đầu thay khớp gối toàn phần tại Bệnh viện thống Nhất	CN	Cơ sở	6/2008 – 6/2011	22/2/2012 - Khá
3	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng rách sụn chêm do chấn thương	CN	Cơ sở	7/2006 – 7/2011	22/2/2012 - Khá
4	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi khâu rách sụn chêm khớp gối trong chấn thương	CN	Cơ sở	7/2006 – 3/2010	22/2/2012 - Khá

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

5	Kết quả điều trị vết thương, vết loét lâu liền vùng cẳng chân, cổ chân, bàn chân ở người cao tuổi tại Bệnh viện Thống Nhất	CN	Cơ sở	2009 - 2011	22/2/2012 - Khá
Sau khi bảo vệ luận án TS					
6	Đánh giá hiệu quả dự phòng thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch bằng Rivaroxaban trên bệnh nhân thay khớp háng	CN	Cơ sở	12/2010 – 4/2014	31/12/2015 - Khá
7	Đánh giá kết quả thay khớp gối toàn phần	CN	Cơ sở	6/2008 – 6/2016	5/6/2017 - Khá
8	Đánh giá hiệu quả dự phòng thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch bằng Enoxaparin trên bệnh nhân thay khớp háng	CN	Cơ sở	1/2014 – 1/2017	5/6/2017 - Khá
9	Đánh giá hiệu quả điều trị loãng xương ở bệnh nhân gãy đầu trên xương đùi bằng Zoledronate	CN	Cơ sở	1/2014 – 1/2016	5/6/2017 - Khá
10	Đánh giá kết quả điều trị gãy liên mấu chuyển xương đùi ở bệnh nhân lớn tuổi bằng phẫu thuật thay khớp háng lưỡng cực chuôi dài	CN	Cơ sở	1/2014 – 1/2017	5/6/2017 - Khá
11	Kết quả mổ cắt rỗng rọc A1 trong điều trị viêm dính gân gấp ngón 1 bàn tay	CN	Cơ sở	1/2015 – 1/2016	5/6/2017 - Khá
12	Đánh giá hiệu quả giảm đau của ropivacain trong phong bế vết mổ trên bệnh nhân phẫu thuật thay khớp tại Bệnh viện Thống Nhất	CN	Cơ sở	1/2017 – 6/2017	12/12/2018 - Khá
13	Khảo sát thực trạng điều trị dự phòng thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch ở bệnh nhân có yếu tố nguy cơ tại Khoa Ngoại Chấn thương – Chỉnh hình Bệnh viện Thống Nhất	CN	Cơ sở	12/2017 – 4/2018	12/12/2018 - Khá
14	Đánh giá kết quả điều trị kết hợp xương nẹp móc trong gãy Neer týp II đầu ngoài xương đòn	CN	Cơ sở	6/2013 – 6/2017	12/12/2018 - Khá
15	Mối liên quan giữa loãng xương với gãy liên mấu chuyển xương đùi ở phụ nữ sau mãn kinh tại Bệnh viện Thống Nhất	CN	Cơ sở	1/2017 – 1/2018	12/12/2018 - Khá
16	Đánh giá kết quả điều trị thay khớp háng Bipolar ở người lớn tuổi bị gãy cổ xương đùi tại Khoa ngoại Chấn thương – Chỉnh	CN	Cơ sở	1/2015 – 1/2018	12/12/2018 - Khá

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HDGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HDGSNN

	hình Bệnh viện Thống Nhất				
17	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi khâu chóp xoay	CN	Cơ sở	7/2006 – 7/2013	12/12/2018 - Khá
18	Nghiên cứu ứng dụng một số kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán, điều trị chấn thương, vết thương lồng ngực.	TG	Nhà nước	1/2009 – 12/2011	24/12/2012 - Khá

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố.

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ luận án TS								
1	Những tổn thương giải phẫu bệnh lý trật bánh chẻ bẩm sinh và kết quả điều trị phẫu thuật qua 15 trường hợp	5	X	Tạp chí Ngoại khoa/ 0868-3182			4; 13-17	2002
2	Đặc điểm lâm sàng và kết quả phẫu thuật nội soi điều trị 100 trường hợp rách sụn chêm	1	X	Tạp chí Ngoại khoa/ 1859-1876			2; 19 - 24	2008
3	Đặc điểm lâm sàng và kết quả phẫu thuật nội soi tái tạo bằng gân cơ thon và cơ bán gân tự thân trong đứt dây chằng chéo trước	1	X	Tạp chí Thông tin Y dược/ 0868-3891			11; 28 - 32	2010

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

4	Nghiên cứu tổn thương sụn chêm do chấn thương qua nội soi khớp gối	1	X	Tạp chí Thông tin Y dược/ 0868-3891			11; 37 - 40	2011
5	Đánh giá kết quả nội soi khâu rách sụn chêm khớp gối trong chấn thương	3	X	Y học thực hành/ 1859-1663			798/12; 78 - 80	2011
6	Nghiên cứu tổn thương sụn chêm do chấn thương qua nội soi khớp gối	3	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			16/1; 226 - 230	2012
7	Kết quả bước đầu thay khớp gối toàn phần tại Bệnh viện thống Nhất	5	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			16/1; 231 - 235	2012
8	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng rách sụn chêm do chấn thương	3	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			16/1; 236 - 239	2012
9	Đánh giá kết quả nội soi khâu rách sụn chêm khớp gối trong chấn thương	3	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			16/1; 240 - 243	2012
10	Kết quả điều trị vết thương, vết loét lâu liền vùng cẳng chân, cổ chân và bàn chân ở người cao tuổi tại Bệnh viện Thống nhất	3	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			16/1; 244 - 247	2012
11	Kết quả phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân cơ mạc dài tự thân	4	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			16/4; 83 - 86	2012
12	Đánh giá kết quả nội soi khâu rách sụn chêm do chấn thương	3	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			16/4; 87 - 92	2012
13	Đánh giá độ phù hợp thương tổn sụn chêm do chấn thương trên	3	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			16/4; 93 - 95	2012

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	cộng hưởng từ và nội soi							
14	Đánh giá kết quả điều trị gãy liên mấu chuyển xương đùi ở người cao tuổi bằng nẹp DHS	3	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			16/4; 207 – 210	2012
15	Kết quả điều trị vết thương, vết loét lâu liền vùng cẳng chân, cổ chân và bàn chân ở người cao tuổi tại Bệnh viện Thống nhất	3	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			16/4; 211 – 214	2012
16	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng rách sụn chêm do chấn thương	3	X	Tạp chí thông tin Y dược/ 0868-3891			5; 33 - 35	2012
17	Đánh giá độ phù hợp thương tổn sụn chêm do chấn thương trên cộng hưởng từ và nội soi	1	X	Tạp chí thông tin Y dược/ 0868-3891			11; 30 - 32	2012
18	Phẫu thuật nội soi khâu rách sụn chêm do chấn thương	1	X	Tạp chí thông tin Y dược/ 0868-3891			12; 9 - 13	2012
Sau khi bảo vệ luận án TS								
19	Đánh giá kết quả khâu rách sụn chêm do chấn thương qua nội soi	2	X	Tạp chí CTCH Việt Nam, số đặc biệt/ 0866-7624			123 - 126	2014
20	Đánh giá hiệu quả dùng thuốc kháng đông dự phòng thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch trên bệnh nhân thay khớp háng tại	3	X	Tạp chí CTCH Việt Nam, số đặc biệt/ 0866-7624			133 - 135	2014

	Bệnh viện Thống Nhất							
21	Bước đầu đánh giá kết quả chăm sóc vết thương, loét lâu liền bằng phương pháp hút áp lực âm	3	X	Tạp chí CTCH Việt Nam, số đặc biệt/ 0866-7624			348 - 352	2014
22	Kết quả điều trị phẫu thuật gãy đầu dưới xương quay bằng nẹp vít khóa ở người lớn tuổi	3	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			19/5; 152-155	2015
23	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi khâu rách sụn chêm do chấn thương	2	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			19/5; 156 - 159	2015
24	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật gãy kín liên mấu chuyển xương đùi ở người lớn tuổi tại Bệnh viện Thống Nhất	3	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			19/5; 160 – 165	2015
25	Đánh giá hiệu quả giảm đau đa mô thức trong thay khớp háng tại Bệnh viện Thống nhất	3	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			19/5; 166 - 171	2015
26	Đánh giá hiệu quả dự phòng thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch bằng Rivaroxaban trên Bệnh nhân thay khớp háng tại bệnh viện Thống Nhất	3	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			19/5; 172 - 176	2015
27	Đánh giá hiệu quả điều trị loãng xương ở bệnh nhân gãy đầu trên xương đùi bằng ACLASTA	3	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			19/5; 177 – 179	2015

28	Efficacy of multimodal pain management in patients undergoing hip replacement in a Vietnamese hospital	3	X	Pharm Sci Asia 2019/ 2586-8195	Q4		42/4; 153 – 161	2015
29	Đánh giá hiệu quả giảm đau của bupivacain phong bế tại vết mổ trên bệnh nhân phẫu thuật thay khớp gối	3	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			20/6; 70 – 72	2016
30	Khuy nh hướng sử dụng opioid trên bệnh nhân phẫu thuật thay khớp gối có dùng bupivacaine phong bế tại vết mổ	3	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			20/6; 73 – 75	2016
31	Điều trị gãy liên mấu chuyển xương đùi ở bệnh nhân lớn tuổi bằng phẫu thuật thay khớp háng lưỡng cực chuỗi dài tại Bệnh viện Thống Nhất	3	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			20/6; 82 – 85	2016
32	Đánh giá kết quả thay khớp gối toàn phần	3	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			21/3; 27-30	2017
33	Đánh giá hiệu quả dự phòng thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch bằng Enoxaparin trên bệnh nhân thay khớp háng	3	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			21/3; 31-35	2017
34	Đánh giá hiệu quả điều trị loãng xương ở bệnh nhân gãy đầu trên xương đùi bằng	3	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			21/3; 40-42	2017

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	Zoledronate							
35	Đánh giá kết quả điều trị gãy liên mấu chuyển xương đùi ở bệnh nhân lớn tuổi bằng phẫu thuật thay khớp háng lưỡng cực chuỗi dài	3	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			21/3; 43-46	2017
36	Kết quả mổ cắt rỗng rọc A1 trong điều trị viêm dính gân gấp ngón 1 bàn tay	3	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			21/3; 47-50	2017
37	Mối liên quan giữa loãng xương với gãy liên mấu chuyển xương đùi ở phụ nữ sau mãn kinh tại Bệnh viện Thống Nhất	2	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			22/6; 135 - 138	2018
38	Đánh giá hiệu quả giảm đau của ropivacain trong phong bế vết mổ trên bệnh nhân phẫu thuật thay khớp tại Bệnh viện Thống Nhất	3	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			22/6; 139 – 144	2018
39	Đánh giá kết quả điều trị thay khớp háng bipolar ở người lớn tuổi bị gãy cổ xương đùi tại khoa Ngoại CTCH Bệnh viện Thống Nhất	2	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			22/6; 172 – 175	2018
40	Khảo sát thực trạng điều trị dự phòng thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch ở bệnh nhân có yếu tố nguy cơ tại khoa Ngoại CTCH	6	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			22/6; 278 – 280	2018

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HDGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HDGSNN

	Bệnh viện Thống Nhất							
41	Đánh giá kết quả điều trị kết hợp xương nẹp móc trong gãy Neer týp II đầu ngoài xương đòn	2	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			22/6; 281 – 284	2018
42	Local infiltration analgesia with bupivacaine reduces postoperative pain and opioid consumption after joint replacements in a Vietnamese Hospital	3	X	Pharm Sci Asia 2019/ 2586-8195	Q4		46/3; 147 – 155	2019
43	Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng chất lượng cuộc sống của người bệnh phẫu thuật khớp gối tại Bệnh viện Thống Nhất	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			477/1; 97 – 99	2019
44	Mối liên quan giữa loãng xương với gãy liên mấu chuyển xương đùi ở phụ nữ sau mãn kinh tại Bệnh viện Thống Nhất	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			477/1; 127 – 130	2019
45	Đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh phẫu thuật khớp gối tại Bệnh viện Thống Nhất	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			477/2; 44 - 46	2019
46	Đặc điểm dịch tễ lâm sàng bệnh nhân phẫu thuật khớp gối tại Bệnh viện Thống Nhất	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			477/2; 98 - 100	2019
47	Kết quả che phủ khuyết hồng lớn ở mu bàn tay và ngón tay	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-			478/1; 186-189	2019

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	bằng các vật quay cẳng tay và vật bện không vì phẫu			1868				
48	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi khâu rách chóp xoay tại Bệnh viện Thống Nhất	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859- 1868			478/2; 41-45	2019
49	Đánh giá kết quả điều trị khuyết hồng phần mềm bàn tay tại Bệnh viện Thống Nhất	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859- 1868			478/2; 95-97	2019
50	Đánh giá kết quả điều trị gãy xương thuyền bằng vít ren ngược chiều Herbert tại khoa ngoại Chấn thương - Chỉnh hình Bệnh viện Thống Nhất	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859- 1868			478/2; 157-159	2019
51	Giá trị nồng độ Asymmetric Dimethylarginine và mối liên quan với một số yếu tố nguy cơ tim mạch ở bệnh nhân viêm khớp dạng thấp	2	X	Y học TP. HCM/ 1859-1779			23/3; 204-207	2019
52	Khảo sát tổn thương dây chằng khớp gối đi kèm gãy mâm chày	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859- 1868			483/2; 164-167	2019
53	Đánh giá hiệu quả dự phòng thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch bằng Enoxaparin trên bệnh nhân thay khớp háng	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859- 1868			483/2; 268-272	2019
54	Đánh giá kết quả điều trị gãy xương thuyền bằng vít ren ngược	2	X	Tạp chí Y dược thực hành 175/			19; 12-16	2019

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

	chiều Herbert tại khoa ngoại Chấn thương - Chỉnh hình Bệnh viện Thống Nhất			2354-1024				
55	Đánh giá kết quả điều trị khuyết hồng phần mềm bàn tay tại Bệnh viện Thống Nhất	2	X	Tạp chí Y được thực hành 175/ 2354-1024			19; 25-29	2019
56	Kết quả che phủ khuyết hồng lớn ở mu bàn tay và ngón tay bằng các vật quay cẳng tay và vật bện không vi phẫu	2	X	Tạp chí Y được thực hành 175/ 2354-1024			19; 59-66	2019
57	Kết quả phẫu thuật nối gân gấp bàn tay	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			484/1; 82-85	2019
58	Đánh giá kết quả điều trị khuyết hồng phần mềm chi trên và chi dưới tại Bệnh viện Thống Nhất	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			484/1; 167-169	2019
59	Kết quả điều trị gãy không vững liên mấu chuyển xương đùi bằng đinh Gamma tại Bệnh viện Thống Nhất	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			485/1,2; 208-211	2019
60	Kết quả điều trị phẫu thuật gãy mắt cá tại Bệnh viện Thống Nhất	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			485/1,2; 226-228	2019
61	Kết quả phẫu thuật nội soi tái tạo đồng thời dây chằng chéo trước và chéo sau tại Bệnh viện Thống Nhất	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			487/1,2; 76-80	2020
62	Đánh giá kết quả phẫu	2	X	Tạp chí Y			487/1,2;	2020

	thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng kỹ thuật All- inside tại Bệnh viện Thống Nhất			học Việt Nam/ 1859- 1868			112-115	
63	Đánh giá kết quả điều trị gãy kín 1/3 dưới và đầu dưới xương chày bằng đinh nội tủy có chốt đầu xa đa chiều không mở ổ gãy	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859- 1868			488/1; 66-70	2020
64	Đánh giá kết quả điều trị gãy thân xương chày bằng đinh nội tủy kín có chốt	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859- 1868			488/1; 134-138	2020
65	Kết quả phẫu thuật đồng thời dây chằng chéo trước và dây chằng bên trong tại Bệnh viện Thống Nhất	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859- 1868			488/1; 209-212	2020
66	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ bệnh nhân đứt dây chằng chéo trước	1	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859- 1868			489/2; 234-236	2020
67	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân đứt dây chằng chéo trước	1	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859- 1868			489/2; 252-256	2020
68	Đánh giá kết quả điều trị gãy kín thân xương đùi người lớn bằng phương pháp đóng đinh nội tủy có chốt	1	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859- 1868			489/2; 260-262	2020
69	Kết quả điều trị chuyển đổi cổ định ngoài gãy hở thân xương cẳng chân sang đinh nội tủy tại Bệnh	1	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859- 1868			490/1; 135-138	2020

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HDGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HDGSNN

	viện Thống Nhất							
70	Đánh giá kết quả thay khớp gối toàn phần	1	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			490/1; 221-224	2020
71	Kết quả điều trị che phủ khuyết hồng phần mềm đầu ngón tay bằng vật da V – Y tại Bệnh viện Thống Nhất	1	X	Tạp chí Y học Việt Nam/ 1859-1868			490/1; 246-248	2020
72	Study of Arthroscopic Suture Repair of Torn Meniscus	2	X	Genetics and Molecular Research/ 16765680	Q2		Published online in July-August 2020	2020
73	The Evaluation of the Effectiveness of the Arthroscopic Rotator Cuff Repair at the Thong Nhat Hospital	2	X	Genetics and Molecular Research/ 16765680	Q2		Published online in July-August 2020	2020
74	Assessing the Effectiveness of Aclasta for Osteoporosis in Patients with Femoral Head Fractures	2	X	Genetics and Molecular Research/ 16765680	Q2		Published online in July-August 2020	2020

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: ...

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: ...

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: ...

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học
Sách chuyên khảo: “Tồn thương sụn chêm: Chẩn đoán và điều trị”, Khoa Y - Đại học Quốc gia TP. HCM, quyết định số 110/QĐ-KY

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ...

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ...

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- 2014-2015/ 27
- 2015-2016/ 9
- 2016-2017/ 63

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- 2014-2015/ 73

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: ...

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:...

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: ...

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ...

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. HCM, ngày 24... tháng 6... năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



VÕ THÀNH TOÀN